

Số: 34 /BC-VTG

Hà Nội, ngày 2 tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO

### Tình hình quản trị công ty năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 39, 40, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 6262 6868 Fax: (84-24) 6256 8686
- Email: <http://viettelglobal.vn>
- Vốn điều lệ: 30.438.112.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: VGI
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không thành lập bộ phận Kiểm toán Nội bộ tại Tổng Công ty, sử dụng công tác Kiểm toán nội bộ của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

#### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	03/NQ-ĐHĐCĐ	29/05/2020	ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
2	04/NQ-ĐHĐCĐ-VTG	05/10/2020	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vv thông qua bảo lãnh khoản vay cho Công ty Mytel

#### II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”):

Stt	Thành viên	Chức vụ (thành viên)	Ngày bắt đầu/không còn là thành
-----	------------	----------------------	---------------------------------

		HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành	viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Tào Đức Thắng	Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT không điều hành	15/06/2018	
2	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Phó Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT không điều hành	12/09/2018	
3	Ông Nguyễn Thanh Nam	TV HĐQT không điều hành	15/06/2018	
4	Ông Đỗ Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	12/09/2018	
5	Bà Đào Thúy Hường	TV HĐQT không điều hành	15/06/2018	
6	Ông Phan Trường Sơn	Thành viên HĐQT	28/06/2019	
7	Bà Vũ Thị Mai	TV HĐQT không điều hành	28/06/2019	

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Tào Đức Thắng	16	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	16	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Nam	16	100%	
4	Ông Đỗ Mạnh Hùng	16	100%	
5	Bà Đào Thúy Hường	16	100%	
6	Ông Phan Trường Sơn	16	100%	
7	Bà Vũ Thị Mai	16	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT năm 2020 cụ thể như sau:

- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu trong năm đã được ĐHCĐ thông qua: Trong năm 2020, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết về nhiều vấn đề quan trọng của Tổng Công ty nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh, bám sát Nghị quyết trong điều kiện tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh, lũ lụt tại các thị trường mà Tổng Công ty đầu tư.

- Bên cạnh các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, HĐQT cử thành viên chuyên trách thường xuyên tham gia các cuộc họp thường kỳ theo tháng của Ban Điều hành về hoạt động kinh doanh nhằm kịp thời hỗ trợ, đảm bảo hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Bộ máy giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc và người đại diện phần vốn của Tổng Công ty.
- Chủ tịch HĐQT trực tiếp chủ trì các cuộc họp để nghe báo cáo, đề xuất của Ban Điều hành, trực tiếp giám sát, chỉ đạo các vấn đề quan trọng như: Chiến lược tổng thể, lộ trình phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Tổng Công ty và các công ty Tổng Công ty đầu tư; Xây dựng kế hoạch định hướng chuyển đổi số của Tổng Công ty giai đoạn 2020-2021; Chiến lược điều hành các công ty thị trường hàng quý, các Công ty như Viettel Cambodia, Star Telecom, Viettel Timor giữ vững vị trí số 1 thị trường, Mytel vươn lên vị trí thứ 2 thị trường...
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng Công ty, thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính theo đúng định kỳ.
- Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐQT, Ban Điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt. Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã tuân thủ theo quy định nội bộ, Nghị quyết của HĐQT.

#### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản trị tại Tổng công ty và các văn bản pháp luật có liên quan, việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT tùy thuộc vào tình hình hoạt động của công ty, HĐQT có thành viên chuyên trách, ngoài ra trực tiếp tham gia giám sát hoạt động, nên hiện tại chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.
- HĐQT đã thành lập Văn phòng HĐQT để giúp việc cho HĐQT trong việc xây dựng các quy chế quản trị công ty bao gồm: Quy chế, quy định, quy trình hoạt động của Tổng Công ty; Chế độ báo cáo của Ban điều hành lên HĐQT; Trợ giúp HĐQT, Ban lãnh đạo Tổng công ty trong việc thiết lập, duy trì các mối quan hệ cổ đông, đối tác hợp tác kinh doanh; Tổ chức thực hiện công tác quản lý cổ đông, thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông định kỳ và theo yêu cầu thực tế; Giúp việc cho HĐQT trong việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các cuộc họp HĐQT và/hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; Thực hiện chức năng thư ký cho các cuộc họp của HĐQT của Tổng Công ty, theo dõi đơn đốc các đơn vị thực hiện chỉ đạo của HĐQT theo các Nghị quyết đã ban hành; Tham mưu, tư vấn cho HĐQT các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của các đơn vị trong Tổng Công ty.

#### 5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT-VTG	8/1/2020	Thông qua phương án Tổng Công ty bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia Ltd (“Viettel Cambodia”).	100%
2	02/NQ-HĐQT-VTG	16/1/2020	Thống nhất mức lương của thành viên Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách.	100%
3	04/NQ-HĐQT-VTG	15/1/2020	Thông qua việc Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Telecom International Myanmar Company Limited (“Mytel”) đề nghị bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật.	100%
4	06/NQ-HĐQT-VTG	21/2/2020	Thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại công ty Viettel Tanzania (“Viettel Tanzania”) đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh.	100%
5	07/NQ-HĐQT-VTG	21/2/2020	Thông qua việc điều chỉnh hợp đồng bán thiết bị với Công ty Star Telecom S.A (“Star Telecom”), nội dung: bổ sung thêm đồng tiền thanh toán Kíp Lào.	100%
6	08/NQ-HĐQT-VTG	3/3/2020	Thông qua chủ trương chuyển đổi giá trị công nợ của Công ty Mytel thành khoản cho vay.	100%
7	10/NQ-HĐQT-VTG	19/3/2020	NQ HĐQT tháng 3: - Thông qua chủ trương Mục tiêu tài chính dài hạn của Công ty Mytel; - Thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Star Telecom đề nghị bổ sung 02 Phó Tổng Giám đốc.	100%
8	11/NQ-HĐQT-VTG	3/30/2020	Thông qua phương án Tổng	100%

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Công ty bán thiết bị cho Công ty Mytel.	
9	12/NQ-HĐQT-VTG	4/5/2020	Thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Tanzania đề nghị tái ký hợp đồng vay thấu chi với ngân hàng NMB.	100%
10	12b/NQ-HĐQT-VTG	8/4/2020	Thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Mytel đề nghị ký hợp đồng bảo lãnh trị giá 53,9 triệu USD với BIDV.	100%
11	13/NQ-HĐQT-VTG	4/15/2020	Thông qua phân cấp thẩm quyền của Tổng Công ty.	100%
12	17/NQ-HĐQT-VTG	4/20/2020	Thông qua phương án Tổng Công ty mua, bán vật tư thiết bị cho Công ty Natcom S.A (“Natcom”) và Viettel Cambodia.	100%
13	18/NQ-HĐQT-VTG	4/21/2020	Thông qua việc người đại diện vốn của Công ty Viettel Overseas tại công ty Natcom đề nghị ký HĐNQ với chính phủ Haiti.	100%
14	18B/NQ-HĐQT-VTG	22/4/2020	Thông qua quỹ lương đã thực hiện năm 2019 của Tổng Công ty	100%
15	20/NQ-HĐQT-VTG	4/24/2020	<p>NQ HĐQT tháng 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc người đại diện vốn của Công ty Viettel Overseas tại công ty Natcom đề nghị miễn nhiệm và thay thế 02 Phó Tổng Giám đốc của Công ty Natcom;</li> <li>- Thông qua việc điều chỉnh các hợp đồng mua bán thiết bị với Công ty Star</li> </ul>	100%

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Telecom, nội dung: bổ sung thêm đồng tiền thanh toán Kíp Lào; - Thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị phương án huy động vốn của Công ty Viettel Cambodia từ Ngân hàng MB Bank Plc, chi nhánh Phnom Penh.	
16	21/NQ-HĐQT-VTG	4/24/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 của Tổng Công ty.	100%
17	22B/NQ-HĐQT-VTG	18/5/2020	Thông qua Quy chế khen thưởng phúc lợi của Tổng Công ty.	100%
18	24/NQ-HĐQT-VTG	19/5/2020	NQ HĐQT tháng 5: - Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; - Thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Star Telecom đề nghị tăng vốn điều lệ thực góp trong năm 2020 cho Công ty ví điện tử Star Fintech; - Thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại công ty Viettel Burundi đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh.	100%
19	25/NQ-HĐQT-VTG	8/6/2020	Thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại công ty Viettel Cambodia đề nghị chủ trương thuê đơn vị vận hành khai thác mạng truy nhập của Công ty.	100%

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	26B/NQ-HĐQT-VTG	27/6/2020	Thông qua chủ trương ký Hợp đồng quản lý dự án của Tổng Công ty giai đoạn 3.	100%
21	28/NQ-HĐQT-VTG	30/6/2020	<p>NQ HĐQT tháng 6:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua chủ trương về việc điều chỉnh các hợp đồng mua bán thiết bị với Công ty Viettel Burundi, nội dung: thay đổi phương thức thanh toán;</li> <li>- Thông qua chủ trương Tổng Công ty và đề nghị của người đại diện vốn của Tổng Công ty tại công ty Viettel Burundi bổ sung ngành nghề kinh doanh.</li> </ul>	100%
22	29/NQ-HĐQT-VTG	5/8/2020	Thông qua phương án Tổng Công ty bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia.	100%
23	31/NQ-HĐQT-VTG	18/8/2020	<p>NQ HĐQT tháng 8:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua về mặt chủ trương phương án Tổng Công ty mua thiết bị từ Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội và bán cho các công ty con/công ty liên kết;</li> <li>- Thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại công ty Mytel đề nghị chủ trương ký hợp đồng tín dụng giữa Công ty Mytel với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong giá trị 40 triệu USD và chủ trương thông qua VTG bảo lãnh cho khoản vay trên.</li> </ul>	100%
24	32/NQ-HĐQT-VTG	21/8/2020	NQ HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Star Telecom đề nghị tạm ứng cổ tức Quý 1 tại Công ty Star	100%

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Telecom.	
25	34/NQ-HĐQT-VTG	10/9/2020	NQ HĐQT thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT và Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại các Công ty con/công ty liên kết.	100%
26	36/NQ-HĐQT-VTG	28/9/2020	Nghị quyết thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Timor-Leste đề nghị phân phối lợi nhuận tại Công ty Viettel Timor-Leste.	100%
27	38/NQ-HĐQT-VTG	5/10/2020	<p>Nghị quyết HĐQT tháng 9:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Movitel đề nghị miễn nhiệm và thay thế Phó Tổng Giám đốc phụ trách công nghệ thông tin;</li> <li>- Thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Star Telecom đề nghị bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Digital tại Công ty Star Telecom;</li> <li>- Thông qua chủ trương việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Mytel đề nghị gia hạn khoản lãi vay phải trả các cổ đông của Công ty Mytel đến hạn trong năm 2020 sang năm 2021.</li> </ul>	100%
28	39/NQ-HĐQT-VTG	19/10/2020	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương thế chấp hợp đồng tiền gửi tại SCB.	100%
29	40/NQ-HĐQT-VTG	19/10/2020	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Công ty Viettel Overseas tại Công ty Natcom đề nghị tạm ứng cổ tức tại Công ty Natcom.	100%
30	41/NQ-HĐQT-VTG	26/10/2020	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của	100%



T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị về việc thanh lý tài sản.	
31	42/NQ-HĐQT-VTG	2/11/2020	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị mua tần số.	100%
32	44/NQ-HĐQT-VTG	2/11/2020	Nghị quyết HĐQT tháng 10: - Thông qua về mặt chủ trương phương án mua thiết bị từ Công ty TNHH MTV thông tin M3 và bán cho Công ty Viettel Cambodia; - Thông qua Quy chế mua sắm thường xuyên của Tổng Công ty; - Thông qua việc ban hành lại Quy chế hoạt động Người đại diện vốn của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel tại các dự án đầu tư ra nước ngoài.	100%
33	45/NQ-HĐQT-VTG	7/11/2020	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Burundi đề nghị nâng cấp license vOCS 3.0.	100%
34	46/NQ-HĐQT-VTG	9/11/2020	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị tạm ứng cổ tức quý 2 của Công ty Viettel Cambodia.	100%
35	47/NQ-HĐQT-VTG	20/11/2020	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Timor-Leste đề nghị mua bổ sung tần số.	100%
36	49/NQ-HĐQT-VTG	8/12/2020	Nghị quyết HĐQT thông qua Quy chế lương của Tổng Công ty.	100%
37	50/NQ-HĐQT-VTG	8/12/2020	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của	100%

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia, Công ty Viettel Burundi và Công ty Star Telecom thanh lý tài sản.	
38	51/NQ-HĐQT-VTG	18/12/2020	Nghị quyết HĐQT thông qua về mặt chủ trương phương án mua thiết bị từ Công ty TNHH MTV thông tin M3, Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel và bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia.	100%
39	52/NQ-HĐQT-VTG	23/12/2020	Nghị quyết HĐQT thông qua về mặt chủ trương phương án bán thiết bị vô tuyến cho Công ty Star Telecom.	100%
40	53/NQ-HĐQT-VTG	25/12/2020	NQ HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Timor-Leste đề nghị phân phối lợi nhuận tại Công ty Viettel Timor-Leste.	100%

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2020):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”):

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Quang Tiệp	Trưởng BKS	15/06/2018		Cử nhân chuyên ngành kế toán
2	Bà Quán Thị Thu Hà	Thành viên BKS	15/06/2018		Cử nhân kinh tế
3	Ông Nguyễn Hoài Bắc	Thành viên BKS	29/05/2020		Cử nhân chuyên ngành tài chính – ngân hàng
4	Ông Phạm Hoàng Điệp	Trưởng BKS	15/06/2018	29/05/2020	Cử nhân tài chính

#### 2. Cuộc họp của BKS:

- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức 8 cuộc họp, các cuộc họp đều có đầy đủ 3/3 TV BKS đương nhiệm tham gia. Cụ thể:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quang Tiệp	8/8	100%	100%	
2	Bà Quán Thị Thu Hà	8/8	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Hoài Bắc	6/6	100%	100%	Được bổ nhiệm từ 29/05/2020
4	Ông Phạm Hoàng Điệp	2/2	100%	100%	Miễn nhiệm từ 29/05/2020

- Ban Kiểm soát đã tuân thủ nghiêm túc chế độ họp, trao đổi thống nhất ý kiến tập thể liên quan đến những nội dung như:
  - Hợp thống nhất các nội dung của Báo cáo hoạt động BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, bao gồm: Thẩm định các nội dung trong Báo cáo của HĐQT và Báo cáo của Ban Điều hành trình ĐHĐCĐ thường niên; Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Báo cáo tình hình sử dụng vốn Điều lệ huy động; Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020...
  - Hợp bầu Trưởng ban Kiểm soát, phân công nhiệm vụ cho các Thành viên BKS và triển khai kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.
  - Hợp thống nhất các nội dung giám sát chuyên đề/định kỳ theo kế hoạch công việc.

### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Kiểm soát đã tham gia giám sát công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường trong năm, đảm bảo đúng quy định hiện hành.
- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức họp, biểu quyết, ban hành Biên bản và Nghị quyết cuộc họp của HĐQT. HĐQT Tổng Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Điều lệ Tổng Công ty và hoạt động theo đúng các quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT đã ban hành.
- Ban Kiểm soát đã giám sát việc thực hiện các nội dung theo ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT, ủy quyền của HĐQT cho TGD Tổng Công ty; Kết quả thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành, thông qua.
- Năm 2020 là năm gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng trên toàn cầu bởi các yếu tố từ dịch bệnh, biến động chính trị, xã hội, suy thoái kinh tế và biến động tỷ giá tại các nước mà Tổng Công ty đầu tư, nhưng HĐQT và Ban Điều hành đã lãnh đạo Tổng Công ty hoàn thành xuất sắc các mục tiêu SXKD, dòng tiền thu về nước trong năm 2020 đạt trên 300 triệu USD.

- Thực hiện tạm ứng, chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, BKS năm 2020: Tổng Công ty đã thực hiện chi trả thù lao đầy đủ cho các Thành viên HĐQT và BKS theo đúng quy định đã được ĐHĐCĐ thông qua.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ đúng các chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng Công ty dựa trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tổng Công ty; Lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- Ban Kiểm soát đã chủ động, phối hợp chặt chẽ cùng HĐQT và Ban Điều hành trong quá trình triển khai các hoạt động chuyên môn theo các kế hoạch công việc của Ban. Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin liên quan đến kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2020.
- HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban trong Tổng Công ty đã cung cấp thông tin, phản hồi, giải trình đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Các khuyến nghị của Ban Kiểm soát đã được nghiêm túc thực hiện và duy trì cảnh báo thường xuyên.

5. Hoạt động khác của BKS:

- Ban Kiểm soát đã tăng cường công tác giám sát tính tuân thủ trong quá trình thực hiện công việc của HĐQT và Ban Điều hành. Trong năm 2020, Ban Kiểm soát chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Tổng Công ty trong công tác, hoạt động của các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý làm ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông của Tổng Công ty.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp cùng các cá nhân có liên quan, tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình quản trị tài chính, hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, thu hồi vốn đầu tư của Tổng Công ty tại các công ty con, công ty liên kết.
- Giám sát việc tổ chức lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập; Giám sát chất lượng của cuộc kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm.
- Giám sát việc vận hành hệ thống KSNB và Quản trị rủi ro để tăng khả năng phát hiện sớm các vấn đề, kịp thời có các biện pháp hành động, xử lý.

**IV. Ban điều hành**

TT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn
1	Đỗ Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc	18/09/1973	Cử nhân Kỹ sư Điện tử viễn thông
2	Nguyễn Cao Lợi	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính	30/04/1977	Cử nhân chuyên ngành kế toán

		kiêm Kế toán trưởng		
3	Nguyễn Thị Hoa	Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực Xúc tiến Đầu tư	15/06/1980	Thạc sĩ
4	Hà Thế Dương	Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh	06/05/1982	Thạc sĩ

#### V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Cao Lợi	30/04/1977	Cử nhân chuyên ngành kế toán	16/07/2018

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty được các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Thư ký công ty đều có chứng chỉ quản trị công ty. Các văn bản luật ban hành mới công ty đã thực hiện tham gia đào tạo.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 01 kèm theo.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với người có liên quan của người nội bộ:

T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết t/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐ T-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompen, Campuchia	Từ tháng 01/2020	01/NQ-HĐQT-VTG ngày 8/1/2020	Bán thiết bị với giá trị 3.597.496,21 USD	

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết t/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
			Nội					
2	Công ty Telecom International Myanmar Company Limited	Công ty liên kết	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201600255 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội ngày 16/12/2016	Phố The Corner of Pantra và đường U Wizara, thị trấn Dagon, Yangon, Myanmar	Từ tháng 03/2020	11/NQ-HĐQT-VTG ngày 3/30/2020	Bán thiết bị với giá trị 16.169.970,77 USD	
3	Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel	Đại diện theo UQ của cổ đông lớn	0100109106-477	Số 380 Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Từ tháng 03/2020	11/NQ-HĐQT-VTG ngày 3/30/2020	Mua thiết bị với giá trị tối đa 74.319.694.500 VNĐ	
4	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty liên kết	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompen, Campuchia	Từ tháng 04/2020	17/NQ-HĐQT-VTG ngày 4/20/2020	Bán thiết bị với giá trị 17.689.911,91 USD	
5	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	Từ tháng 04/2020	17/NQ-HĐQT-VTG ngày 4/20/2020	Mua cáp quang với giá trị 6.689.461.900 VNĐ (đã gồm VAT)	

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết t/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
6	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐ T-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Từ tháng 08/2020	29/NQ-HĐQT-VTG ngày 5/8/2020	Bán thiết bị với giá trị 1.049.186,82 USD	
7	Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	Cổ đông lớn	0100109106 do Sở KHĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 05/12/2019	Lô D26 KĐT M Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Từ tháng 08/2020	31/NQ-HĐQT-VTG ngày 18/8/2020	Mua thiết bị từ Tập đoàn 1.664.401,41 USD và bán lại cho các thị trường 1.900.905,64 USD	
8	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐ T-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Từ tháng 11/2020	44/NQ-HĐQT-VTG ngày 2/11/2020	Bán thiết bị với giá trị 6.824.639,04 USD	
9	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây,	Từ tháng 11/2020	44/NQ-HĐQT-VTG ngày 2/11/2020	Mua thiết bị với giá trị 7.043.688.000	

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết t/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
				Thành phố Hà Nội			VND (không gồm VAT)	
1 0	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐ T-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Từ tháng 12/2020	51/NQ-HĐQT-VTG ngày 18/12/2020	Bán thiết bị với giá trị 19.210.502,81 USD	
1 1	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	Từ tháng 12/2020	51/NQ-HĐQT-VTG ngày 18/12/2020	Mua thiết bị với giá trị 5.305.863.200 VNĐ (đã gồm VAT)	
1 2	Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel	Đại diện theo UQ của cổ đông lớn	0100109106-477	Số 380 Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Từ tháng 12/2020	51/NQ-HĐQT-VTG ngày 18/12/2020	Mua thiết bị với giá trị 14.313.000.000 VNĐ	
1 3	Công ty TNHH NN MTV TM và XNK VIETTEL	Đại diện theo UQ của cổ đông lớn	0104831030 KHĐT Hà Nội cấp	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Từ tháng 12/2020	51/NQ-HĐQT-VTG ngày 18/12/2020	Mua dịch vụ với giá trị tối đa 6.643.192.213 VNĐ	



T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết t/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1 4	Công ty TNHH NN MTV TM và XNK VIETTEL	Đại diện theo UQ của cổ đông lớn	0104831030 KHĐT Hà Nội cấp	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Từ tháng 12/2020	52/NQ-HĐQT-VTG ngày 23/12/2020	Mua dịch vụ với giá trị tối đa 6.153.840.000 VNĐ	
1 5	Công ty Star Telecom Co. Ltd.	Công ty liên kết	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	Từ tháng 12/2020	52/NQ-HĐQT-VTG ngày 23/12/2020	Bán thiết bị với giá trị 10.295.402,00 USD	
1 6	Tổng Công ty Viễn thông Viettel	Đại diện theo UQ của cổ đông lớn	0100109106-011	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Từ tháng 06/2020	26B/NQ-HĐQT-VTG ngày 27/06/2020	Hợp đồng dịch vụ đánh giá, tư vấn giải pháp kinh doanh giá trị 61,6 tỷ VNĐ	
	Tổng Công ty Giải pháp doanh nghiệp Viettel	Đại diện theo UQ của cổ đông lớn	0100109106-476	Số 1 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết t/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Đại diện theo UQ của cổ đông lớn	0100109106-012	Lô B1C, Cụm SXTTCN& CNN, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				
	Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	Đại diện theo UQ của cổ đông lớn	0100109106-478	Số 1 phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				
	Công ty An ninh mạng Viettel	Đại diện theo UQ của cổ đông lớn	0100109106-475	Số 1 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát (giao dịch gián tiếp):  
Không phát sinh.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 kèm theo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hà Thế Dương	Người nội bộ	45.100 CP	0,000148%	0 CP	0%	Bán

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, PC. Linhbp 02.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**Tào Đức Thắng**

## PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội			0100109106 do Sở KHĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 05/12/2019	Lô D26 KĐT M Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty Mẹ
2.	Tào Đức Thắng		Chủ tịch HĐQT			15/06/2018			Người nội bộ
3.	Nguyễn Thị Hải Lý		Phó Chủ tịch HĐQT			12/09/2018			Người nội bộ
4.	Nguyễn Thanh Nam		Thành viên HĐQT			15/06/2018			Người nội bộ
5.	Đỗ Mạnh Hùng		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			12/09/2018			Người nội bộ
6.	Đào Thúy Hương		Thành viên HĐQT			15/06/2018			Người nội bộ

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
T									
7.	Phan Trường Sơn		Thành viên HĐQT			28/06/2019			Người nội bộ
8.	Vũ Thị Mai		Thành viên HĐQT			28/06/2019			Người nội bộ
9.	Lê Quang Tiệp		Trưởng BKS			15/06/2018			Người nội bộ
10.	Quản Thị Thu Hà		Thành viên BKS			15/06/2018			Người nội bộ
11.	Nguyễn Hoài Bắc		Thành viên BKS			29/05/2020			Người nội bộ
12.	Nguyễn Cao Lợi		Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng			16/07/2018			Người nội bộ
13.	Nguyễn Thị Hoa		Phó Tổng Giám đốc			08/11/2018			Người nội bộ

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
14.	Hà Thế Dương		Phó Tổng Giám đốc	0104429146 do KHĐT Hà Nội cấp	Tầng 39, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, KĐT mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	04/07/2019			Người nội bộ
15.	Công ty TNHH Viettel Overseas			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 556/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 04/06/2011	CBD Plaza II Rua Presidente, Nicolau Lobato, Côm, Đông Timor	2010			Công ty con
16.	Công ty Viettel Timor Leste, LDA			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	2012			Công ty con
17.	Công ty TNHH Viettel Cambodia					2009			Công ty con

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
18.	Công ty TNHH Movitel			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchild, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	2010			Công ty con
19.	Công ty Viettel Cameroon			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 585/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 18/01/2013	Thủ đô Yaounde, Cameroon	2013			Công ty con
20.	Công ty Viettel Burundi			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 26/03/2014	Số 24, Avenue de L'Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujumbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	2014			Công ty con
21.	Công ty Viettel Tanzania			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 689/BKHĐT-	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post	2014			Công ty con

11/11/2010

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
22.	Công ty TNHH Viễn thông Star Telecom			ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 24/03/2014 Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 27/02/2008	box 110230, Dar es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	2008			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
23.	Công ty TNHH Myanmar National Tele&Communication			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201600255 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 16/12/2016	Phó The Corner of Pantra và đường U Wizara, thị trấn Dagon, Yangon, Myanmar	2016			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
24.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel			2801045888 do Sở KHĐT Thanh Hóa cấp	Nam Đại lộ Lê Lợi, P. Đông Hương, Tp Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá	11/05/2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
25.	Công ty TNHH MTV Thông tin M1			0500141369 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài	2010			Người có liên quan theo điểm



T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
T					Đức, Thành phố Hà Nội				c, khoản 46, Luật chứng khoán
26.	Công ty TNHH MTV Thông tin M3			0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
27.	Công ty TNHH MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel			0104831030 KHĐT Hà Nội cấp	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2006			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
28.	Công ty Viettel America			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 620 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	1551 MCCARTHY BLVD STE 210, Milpitas, CA, 95035, U.S	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
29.	Công ty VTE Technologies SARL			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201500006 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	13 phố TAITBOUT 75009 PARIS, Pháp	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
30.	Tổng Công ty CP Bưu			0104093672 do	Số 1, phố Giang Văn	2009			Người có liên

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
T	chính Viettel			KHĐT Hà Nội cấp	Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
31.	Tổng Công ty CP Công trình Viettel			0104753865 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
32.	Công ty CP Tư vấn thiết kế Viettel			0100109106-075 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
33.	Công ty CP Xi măng Cẩm Phá			5700804196 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh cấp	Km 6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
34.	Công ty CP Giao thông số Việt Nam			0109266456 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	2020			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
35.	Công ty TNHH Viettel - CHT			0500589150 do Sở KHDĐT thành phố Hà Nội cấp	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội	2008			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
36.	Công ty Viettel Peru			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ KHDĐT Việt Nam cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
37.	Công ty Viettel Russia			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201700343 do Bộ KHDĐT Việt Nam cấp	Phòng 11-13, Khu I, tầng 2, CTR B, Nhà 11 Masha Poryvayeva, Moscow, Liên Bang Nga, 107996	2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

**PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tào Đức Thắng		Chủ tịch HĐQT			57.800	0.0019%	
1.1	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội			0100109106 do Sở KHĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 05/12/2019	Lô D26 KĐT M Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam			
1.2	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel			0102409426 do Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/10/2007	Tầng 39, 40, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	0	0	
1.3	Tào Văn Khánh					0	0	
1.4	Đoàn Thị Toan					0	0	



TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.5	Lê Thị Thủy					0	0	
1.6	Tào Lê Linh Chi					0	0	
1.7	Tào Lê Đan Chi							
1.8	Tào Đức Toàn							
1.9	Tào Thị Tuyết					0	0	
1.10	Tào Thị Thu					0	0	
<b>2</b>	<b>Nguyễn Thị Hải Lý</b>		Phó Chủ tịch HĐQT			76.200	0.0025%	
2.1	Nguyễn Quốc Thịnh					0	0	
2.2	Đỗ Thị Ca					0	0	
2.3	Nguyễn Hữu Vinh					0	0	
2.4	Nguyễn Phương					0	0	

HÀNG TRADING COMPANY

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Linh							
2.5	Nguyễn Linh Tú					0	0	
2.6	Nguyễn Thị Thăng					0	0	
2.7	Nguyễn Thị Lâm Anh					0	0	
<b>3</b>	<b>Đào Thúy Hương</b>		TV HĐQT			13.600	0.00044%	
3.1	Đào Hữu Học					0	0	
3.2	Trịnh Thị Tâm					0	0	
3.3	Phạm Ngọc Hòa					0	0	
3.4	Phạm Ngọc Gia Linh					0	0	
3.5	Phạm Ngọc Nhật Linh					0	0	

\*PHỤ LỤC 3  
BẢNG CHỨNG CHẤM SỞ HỮU

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Đào Nghĩa Thái					0	0	
3.7	Đào Hồng Hợi					0	0	
3.8	Đào Minh Huệ					0	0	
3.9	Đào Lan Anh					0	0	
<b>4</b>	<b>Đỗ Mạnh Hùng</b>		TV HĐQT kiêm TGD			11.000	0.000036%	
4.1	Nguyễn Thị Lý							
4.2	Luyện Thị Quỳnh Hương							
4.3	Đỗ Trường Bách							
4.4	Đỗ Quỳnh Trúc Lam							
4.5	Đỗ Thúy Hà					1.800	0.000059%	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.6	Đỗ Thúy Nga							
4.7	Đỗ Thu Hương							
<b>5</b>	<b>Nguyễn Thanh Nam</b>		TV HĐQT			16.200	0.0005%	
5.1	Nguyễn Tường Lân					0	0	
5.2	Đặng Thị Học Như					0	0	
5.3	Nguyễn Thị Phương Thảo					0	0	
5.4	Nguyễn Thanh Hải					0	0	
5.5	Nguyễn Thanh Huy					0	0	
<b>6</b>	<b>Vũ Thị Mai</b>		TV HĐQT			0	0	
6.1	Vũ Thế Hiền					0	0	
6.2	Nguyễn Thị Mùa					0	0	



TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.3	Phạm Văn Hoàng					0	0	
6.4	Phạm Hoàng Việt					0	0	
6.5	Vũ Thanh Liêm					0	0	
6.6	Vũ Đức Thọ					0	0	
6.7	Vũ Đức Học					0	0	
<b>7</b>	<b>Phan Trường Sơn</b>		TV HĐQT			0	0	
7.1	Phan Văn Đăng					0	0	
7.2	Phạm Thị Viễn					0	0	
7.3	Lương Thu Hà					0	0	
7.4	Phan Trung Hải					0	0	
7.5	Phan Bảo Anh					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.6	Phan Thị Hồng Diên					0	0	
7.7	Phan Thị Hồng Thái					0	0	
<b>8</b>	<b>Lê Quang Tiệp</b>		Trưởng BKS			0	0	
8.1	Lê Quang Chác					0	0	
8.2	Nguyễn Thị Len					0	0	
8.3	Nguyễn Thị Minh Hằng					0	0	
8.4	Lê Quang Vũ Anh					0	0	
8.5	Lê Quang Bảo Anh					0	0	
8.6	Nguyễn Hữu Phong					0	0	
8.7	Lê Quang Trình					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.8	Đỗ Thị Vân					0	0	
<b>9</b>	<b>Quản Thị Thu Hà</b>		TV BKS			0	0	
9.1	Quản Thanh Hùng					0	0	
9.2	Dương Thị Bảy					0	0	
9.3	Đặng Văn Trường					0	0	
9.4	Nguyễn Thị Thu					0	0	
9.5	Đặng Việt Hải					0	0	
9.6	Đặng Phương Anh					0	0	
9.7	Đặng Việt Anh					0	0	
9.8	Quản Thanh Huyền					0	0	
9.9	Quản Thanh Dũng					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.10	Chu Văn Thảo					0	0	
<b>10</b>	<b>Nguyễn Hoài Bắc</b>		TV BKS			0	0	
10.1	Nguyễn Văn Bảo					0	0	
10.2	Nguyễn Thị Nụ					0	0	
10.3	Đặng Hồng Nhung					0	0	
10.4	Nguyễn Thị Bích Việt					0	0	
10.5	Nguyễn Thị Thảo Yên					0	0	
10.6	Nguyễn Thị Sáu					0	0	
10.7	Vũ Ngọc Hải					0	0	
10.8	Trần Quân					0	0	
10.9	Nguyễn Đăng					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Dương							
10.10	Nguyễn Phương Linh					0	0	
10.11	Nguyễn Phương Anh					0	0	
<b>11</b>	<b>Nguyễn Cao Lợi</b>		Phó TGD kiêm KTT			5.900	0.00019%	
11.1	Nguyễn Hoàng Hải					0	0	
11.2	Nguyễn Thị Ngọc					0	0	
11.3	Quách Thị Ngọc Quy					0	0	
11.4	Nguyễn Cao Trí					0	0	
11.5	Nguyễn Cao Phúc					0	0	
11.6	Nguyễn Cao Chiến					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.7	Nguyễn Cao Thắng					0	0	
11.8	Nguyễn Thúy Hà					0	0	
<b>12</b>	<b>Hà Thế Dương</b>		Phó TGD			0	0	
12.1	Hà Minh Thắng					0	0	
12.2	Nguyễn Thị Sản					0	0	
12.3	Hà Thái Sơn					0	0	
12.4	Hà Anh Thư					0	0	
12.5	Hà Thành Hải					0	0	
12.6	Hà Trung Du					0	0	
<b>13</b>	<b>Nguyễn Thị Hoa</b>		Phó TGD			0	0	
13.1	Nguyễn Văn Hồng					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.2	Vũ Thị Lãnh					0	0	
13.3	Nguyễn Trường Sơn					0	0	
13.4	Nguyễn Anh Thư					0	0	
13.5	Nguyễn Dũng Minh					0	0	
13.6	Nguyễn Xuân Hiệp					0	0	
<b>14</b>	<b>Đàm Minh Toản</b>		Người được ủy quyền công bố thông tin			0	0	
14.1	Đàm Minh Giang					0	0	
14.2	Phạm Thị Khuê					0	0	
14.3	Hoàng Thị Thúy Hằng					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.4	Đàm Ngọc Anh					0	0	
14.5	Đàm Ngọc Linh					0	0	
14.6	Đàm Ngọc Đăng					0	0	
14.7	Đàm Đức Nghĩa					0	0	
14.8	Đàm Minh Sáng					0	0	